

KHẢO CỨU TRUYỆN THƠ TRÙNG TÊN, TRÙNG CỐT TRUYỆN GIỮA NÔM KINH VÀ NÔM TÀY

TRẦN THỊ THU HƯỜNG*

Tóm tắt: Văn học dân gian Việt Nam hết sức phong phú và đa dạng, tiêu biểu là thể loại truyện thơ Nôm được văn bản hóa từ truyền miệng trong dân gian sang văn học viết (văn học thành văn). Trong đó, mỗi dân tộc lại sáng tác ra những tác phẩm truyện thơ Nôm mang tính bản địa đặc sắc của dân tộc mình, như dân tộc Tày với tác phẩm *Bjoóc Lả*; dân tộc Thái với tác phẩm *Xống chụ xon xao* dân tộc Kinh với tác phẩm *Tống Trân - Cúc Hoa*,... Bên cạnh đó, lại xuất hiện một số truyện thơ Nôm trùng tên, trùng cốt truyện giữa các dân tộc với nhau. Đó là kết quả của sự giao lưu và ảnh hưởng văn hóa giữa cộng đồng các dân tộc trên lãnh thổ Việt Nam. Bài viết dựa trên cơ sở tư liệu Hán Nôm, để tiến hành khảo cứu một số truyện thơ Nôm trùng tên, trùng cốt truyện giữa dân tộc Kinh và dân tộc Tày, hiện lưu trữ tại Viện Nghiên cứu Hán Nôm. Góp phần làm sáng tỏ đặc điểm, quá trình diễn tiến, sự tiếp thu, tính sáng tạo của tác phẩm văn học thành văn trong đời sống văn hóa của mỗi tộc người trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam.

Từ khóa: Truyện Nôm Kinh, truyện Nôm Tày, trùng tên, trùng cốt truyện...

Abstract: Vietnamese folk literature is rich, colorful, and integrated by many forms, in which Nom script epic poem is one of the most significant parts and mostly textualized from oral literature. In this part, each ethnic group created their Nom script epic poems with local features, such as the Tay people have *Bjoóc Lả*; the Thai people have *Xống chụ xon xao*; the Kinh people have *Tống Trân - Cúc Hoa*, etc... Besides, there are several Nom script epic poems that belong to different ethnicities but have the same name and plot. This is the result of the communication and mutual influence between ethnic groups living on the territory of Vietnam. This article, based on Han Nom documents archived in the Institute of Sino-Nom studies, analyzes those Nom script epic poems of the Kinh people and the Tay people that have the same name and plot. It contributes to demonstrating the feature, creation, evolution, receptivity, and innovation of written literature, which is an important part of the cultural life of each ethnic group in Vietnam.

Keywords: Nom script epic poems, same name, same plot...

Hiện nay, tại kho sách của Viện Nghiên cứu Hán Nôm (VNCHN) lưu trữ một khối lượng di sản văn hóa Hán Nôm phong phú, có giá trị. Chỉ tính riêng mảng thư tịch truyện thơ Nôm (Kinh và Tày) đã có tới hàng trăm tác phẩm, với khoảng vài trăm văn bản khác nhau¹. Truyện thơ Nôm

thuộc loại hình tự sự, phản ánh hiện thực cuộc sống, truyền tải giá trị tinh thần lớn lao. Vì thế, mỗi tác phẩm truyện thơ Nôm đều có vị trí quan trọng trong đời sống tinh thần của nhân dân. Trong dòng chảy của sự giao lưu văn hóa giữa cộng đồng

* TS., Viện Nghiên cứu Hán Nôm

các dân tộc trên lãnh thổ Việt Nam, truyện thơ Nôm Kinh và Nôm Tây có sự ảnh hưởng như thế nào? điều đó rất cần được các học giả quan tâm nghiên cứu. Trên cơ sở văn bản truyện thơ viết bằng chữ Nôm Kinh² và Nôm Tây lưu trữ tại VNCHN, chúng tôi bước đầu tiến hành khảo cứu đặc điểm văn bản, quá trình diễn tiến, sự tiếp thu, tính sáng tạo của truyện thơ Nôm trùng tên, trùng cốt truyện giữa Nôm Kinh và Nôm Tây, qua đó góp thêm cứ liệu trong việc tìm hiểu về truyện thơ Nôm Việt Nam thời trung đại.

1. Đặc điểm văn bản truyện thơ Nôm trùng tên, trùng cốt truyện.

Theo kết quả thống kê của chúng tôi, tại VNCHN hiện đang lưu trữ 04 truyện thơ Nôm trùng tên, trùng cốt truyện được viết bằng chữ Nôm Kinh và chữ Nôm Tây, là: *Lưu Bình - Dương Lễ* 劉平楊禮, *Phạm Tử - Ngọc Hoa* 范子玉花, *Tổng Trân - Cúc Hoa* 宋珍菊花, *Thạch Sanh* 石生; mỗi truyện được ghi chép thành nhiều văn bản khác nhau (dị bản). Dưới đây là bản mô tả đặc điểm văn bản 04 truyện thơ Nôm nêu trên.

1.1. Thống kê các truyện thơ Nôm trùng tên trùng cốt truyện

Stt	Nôm Tây	Ký hiệu	Niên đại	Nôm Kinh	Ký hiệu	Niên đại
1	<i>Lưu Bình - Dương Lễ</i> 劉平楊禮	ST.2237 (58 trang viết tay, gồm phần mở đầu và 5 đoạn)	Bảo Đại thứ 5 (1930)	<i>Lưu Bình Phú</i> 劉平賦	VNb23/bis, (bản in, 12 trang)	Tự Đức Đinh Hợi, (1887)
					AB.39 ³ (bản in, 11 trang)	Tự Đức Đinh Hợi, (1887)
				<i>Lưu Bình diễn ca</i> 劉平演歌	AB. 66 ⁴ (bản in, 31 tr)	Thành Thái Bính Ngọ (1906)
				<i>Lưu Bình- Dương Lễ tân truyện</i> 劉平楊禮新傳	AB.409 (bản in, 37 trang)	Khải Định thứ 4 (1919)
				<i>Lưu Bình trò</i> 劉平口	AB.640 (bản viết tay, 40 trang)	Không ghi
				<i>Lưu Bình tiểu thuyết</i> 劉平小說	AB.479 (bản viết tay, 21 trang)	Không ghi
				<i>Lưu Bình -Dương Lễ sự tích diễn âm</i> 劉平楊禮事跡演音	AB. 397/1 (bản viết tay, 18 trang) AB.397/2 (bản viết tay, 38 trang)	Không ghi Không ghi
2	<i>Phạm Tử- Ngọc Hoa</i> ⁵ 范子玉花	VNb.164 (38 trang viết tay, 2 đoạn)	Khải Định thứ 9 (1924)	<i>Ngọc Hoa cổ tích truyện</i> 玉花古跡傳 ⁶	AB. 60 ⁷ (42 trang, bản in)	Tự Đức thứ 24 (1871)
		ST.2153 ⁸ , viết tay, 12/192tr, gồm 2 đoạn	Không ghi			

		ST.2157, viết tay, 48/90tr, 1 đoạn ⁹	Không ghi			
		ST.2205, viết tay, 23/138tr ¹⁰ , gồm mở đầu và 5 đoạn)	Khải Định thứ 5 (1920).			
		ST.2225 viết tay, 38tr, không đầy đủ	Bảo Đại thứ 5 (1930)			
		ST.2234, viết tay, 48/64tr, gồm 5 đoạn	Khải Định thứ 8 (1923)			
		ST.2243 ¹¹ , viết tay, 66/124tr, gồm 6 đoạn	Khải Định thứ 9 (1924)			
		ST.2265 ¹² , viết tay, 15/152tr, gồm 3 đoạn)	Không ghi			
		ST.4092 ¹³ , viết tay, 42/70 tr, gồm 2 đoạn	Không ghi			
3	<i>Tống Trân-Cúc Hoa</i> ¹⁴ 宋珍菊花	VNv.600 (viết tay, 144tr, gồm phần mở đầu và 13 đoạn truyện) ¹⁵	Không ghi	<i>Tống Trân tân truyện</i> 宋珍新傳	AB.217 (100tr, bản in)	Duy Tân thứ 8 (1914)
		VNv.601 (viết tay, gồm 13 đoạn) ¹⁶	Không ghi			
		VNv.602, viết tay, gồm mở đầu (02tr) và 13 đoạn	Không ghi			
		VNv.676 ¹⁷ viết tay, 189tr, không đánh thứ tự từng đoạn	Khải Định thứ 7 (1922)			

		ST.2164 (viết tay, 76tr)	Không ghi			
		ST.2172 viết tay, 176tr gồm phần mở đầu và 14 đoạn)	Bảo Đại thứ 8 (1933)			
		ST.2222 viết tay, 24/62 đoạn thuộc nội dung truyện ¹⁸	Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa thứ 3 (1952)			
4	Thạch Sanh 石生	01 ¹⁹ viết tay	Không ghi	Thạch Sanh tân truyện 石生新傳 ²⁰	AB.221 (95tr, bản in)	Duy Tân Nhâm Tý (1912)

Như vậy, có 04²¹ truyện thơ Nôm trùng tên, trùng cốt truyện giữa Nôm Kinh và Nôm Tày với tổng cộng 29 văn bản ký hiệu khác nhau. Trong đó, Nôm Kinh gồm 11 văn bản, Nôm Tày gồm 18 văn bản. Một số đặc điểm khác biệt dễ nhận thấy giữa 04 văn bản truyện thơ Nôm này là:

Hình thức văn bản: Văn bản Nôm Kinh chủ yếu là khắc in, gồm 7 bản và 4 bản viết tay. Văn bản Nôm Tày 100% là viết tay. Các văn bản được viết/in trên chất liệu giấy dó, mực tàu, theo lối sách cổ từ trên xuống dưới, từ phải sang trái.

Số lượng văn bản: Nôm Kinh có 11 bản, Nôm Tày có 18 bản. Cụ thể, *Lưu Bình - Dương Lễ*: Nôm Kinh có 08 bản, Nôm Tày có 01 bản; *Phạm Tử - Ngọc Hoa*: Nôm Kinh có 01 bản, Nôm Tày 09 bản; *Tổng Trân - Cúc Hoa*: Nôm Kinh có 01 bản, Nôm Tày 07 bản; *Thạch Sanh*: Nôm Kinh có 01 bản, Nôm Tày 01 bản.

Bốn truyện thơ Nôm này không đóng độc lập thành một quyển mà thường được đóng gộp với một số tác phẩm khác, như:

Nôm Kinh: *Phạm Tử - Ngọc Hoa*, ký hiệu AB.60, truyện này được đóng gộp cùng 05 tác phẩm khác: *Tế Nha phiến văn* 祭鴉片文 (AB.57), *Thu dạ lữ hoài ngâm* 秋夜旅懷吟 (AB.58), *Kim Vân Kiều phú* 金雲翹賦 (AB.59), *Ngọc Hoa cổ tích truyện* 玉花古跡傳 (AB.60), *Ngũ canh phú* 五更賦 (AB.61). Văn bản Nôm Tày cũng tương tự như vậy, bản ký hiệu ST.2157 chép ba tác phẩm khác nhau, lần lượt là: truyện *Mẫu Đơn* 母丹 (từ trang 1a đến 34a); truyện *Phạm Tử* 范子 (từ trang 35a đến 58b) và *Phong thư* 風書 (từ trang 59a đến 136b)... Văn bản Nôm Kinh tuy đóng gộp nhưng mỗi tác phẩm là một ký hiệu khác nhau, nội dung tác phẩm được khắc in đầy đủ. Còn ở văn bản Nôm Tày, các tác phẩm được ghi chép trong cùng một ký hiệu, tiêu đề mỗi tác phẩm không rõ ràng, nội dung tác phẩm thường không đầy đủ.

Niên đại văn bản: Nôm Kinh có 7 bản ghi niên đại khắc in, 4 bản không ghi niên đại đều là viết tay; văn bản Nôm Tày có 09 bản ghi niên đại sao chép, 09 bản không ghi niên đại sao chép.

Người sao chép/khắc in: tất cả văn bản Nôm Kinh đều không ghi tên người khắc/chép, còn văn bản Nôm Tày có một số bản ghi họ tên người sao chép, như: Truyện *Ngọc Hoa*, ST.2225, trang 18a, ghi: 玉華傳終畢閉明舒代筆記/*Ngọc Hoa tuyện chung tất, Bế Minh Thư đại bút ký* (Đủ hết truyện Ngọc Hoa, Bế Minh Thư ghi chép); hay truyện *Tổng Trân - Cúc Hoa*, ST.2172, trang 1a, ghi: 迷玉彭號記/*Mê Ngọc Bành hiệu ký* (Mê Ngọc Bành hiệu ghi),...

Điểm đáng chú ý ở truyện thơ Nôm Kinh là: trong số 04 truyện trùng tên, chỉ có truyện *Lưu Bình - Dương Lễ* được chuyển thể thành 06 thể khác nhau, như: phú (*Lưu Bình phú* 劉平賦); diễn ca (*Lưu Bình diễn ca* 劉平演歌); tân truyện (*Lưu Bình - Dương Lễ tân truyện* 劉平楊禮新傳); trò (*Lưu Bình trò* 劉平口劇); tiểu thuyết (*Lưu Bình tiểu thuyết* 劉平小說); diễn âm (*Lưu Bình - Dương Lễ sự tích diễn âm* 劉平楊禮事跡演音). Ba truyện còn lại, thuộc truyện thơ có tiêu đề là: “cổ tích truyện” (*Ngọc Hoa cổ tích truyện* 玉花古跡傳) và tân truyện (*Tổng Trân tân truyện* 宋珍新傳, *Thạch Sanh tân truyện* 石生新傳), đều được viết theo thể thơ lục bát (6-8). Truyện thơ Nôm Tày chưa thấy hiện tượng một tác phẩm được chuyển thể thành nhiều thể khác nhau như tác phẩm *Lưu Bình - Dương Lễ* của người Kinh, cả 04 truyện đều viết theo thể thơ thất ngôn trường thiên.

1.2. Quá trình diễn tiến của truyện thơ Nôm trùng tên, trùng cốt truyện

Trong kho tàng văn học trung đại Việt Nam, truyện thơ Nôm là thể loại văn học độc đáo, được viết bằng văn tự dân tộc, sáng tác theo thể thơ dân tộc, mang đậm dấu ấn bản sắc văn hóa Việt Nam.

Bốn truyện thơ Nôm trùng tên, trùng cốt truyện này vốn là truyện cổ tích²² Việt Nam, được lưu truyền trong dân gian, qua trí nhớ, lời kể của nhân dân. Khi chữ Nôm ra đời, những cốt truyện này được ghi chép lại thành văn bản. Dấu tích truyện cổ được ghi lại tại trang đầu (tên tác phẩm) trong truyện Nôm Kinh, như: *Lưu Bình - Dương Lễ sự tích diễn âm* 劉平楊禮事跡演音 (AB.397/1, AB.397/2); *Ngọc Hoa cổ tích truyện* 玉花古跡傳 (AB.60),... và những câu kết trong 04 truyện thơ Nôm Kinh có thể cho chúng ta thấy được điều đó.

“防文因昞蚩来 Phòng văn nhân lúc ngòi rồi

傳初撰吏麻魄朱詳 Truyện xưa soạn lại mà coi cho tường”²³

“因来拈裊筆硯/Nhân rồi cật lấy bút nghiên

劉少国語底傳後朱/Chép làm Quốc ngữ để truyền hậu cho”²⁴

“因欺從且書臺/Nhân khi thông thả thư đài

嚙嗟傳韻達排國音/Mượn dò truyện cũ đặt bài quốc âm”²⁵

“筆花葩剗燦詳/Bút hoa ghi chép tỏ tường

傳尼從且書堂麻貼/Truyện nay thông thả thư đường mà xem”²⁶

Quá trình tiếp thu chuyển thể sang truyện thơ Nôm Tày, dấu tích truyện cổ vẫn được ghi trong *Tổng Trân - Cúc Hoa cổ truyện*²⁷ như sau:

Phiên âm:

Văn quặng năng pác táng sloong sa

Khay sléc cạ ngâm nga giải phiến

Chép kị câu cổ tuyện khang khang

Dịch nghĩa:

Ngày vắng ngòi cửa sổ song sa

Mở sách bảo ngâm nga giải phiên

Chép mấy câu truyện cổ lưu truyền.

Như vậy, tiêu đề và những câu kết trong 04 truyện thơ gợi mở cho người đọc về dấu tích của cốt truyện cổ và công việc của các nhà Nho ở phòng văn. Điều đó có thể thấy, các truyện này không phải ngay từ đầu đã được viết thành văn bản mà trên cơ sở từ tích truyện cổ dân gian Việt Nam, nhân lúc “thong thả, ngồi rỗi”, các Nho sĩ biên soạn và viết lại thành văn bản truyện thơ Nôm theo thể thơ lục bát, hay gọi là truyện Nôm khuyết danh.

Thời điểm ra đời của truyện thơ Nôm Việt Nam được các nhà nghiên cứu văn hóa dân gian Việt Nam cho rằng: “truyện Nôm Việt được lưu truyền rộng rãi trong suốt năm thế kỷ, từ thế kỷ XVI đến thế kỷ XX”²⁸. Truyện thơ Nôm Việt có ảnh hưởng đến truyện thơ Nôm Tày: “Truyện Nôm của người Việt dần dần đã thâm nhập vào cả thể loại truyện thơ Tày Nùng, để tạo nên những truyện thơ mang dáng dấp của truyện Nôm, hay nói đúng hơn là chịu ảnh hưởng của truyện Nôm Việt cả về mặt cấu trúc tư tưởng lẫn cấu trúc nghệ thuật”²⁹. 04 truyện thơ Nôm trên là truyện cổ Việt Nam, được văn bản hóa bằng chữ Nôm Kinh (Việt), trong quá trình giao lưu văn hóa giữa cộng đồng các dân tộc Việt Nam thì người Tày đã mượn truyện Nôm Kinh để viết thành truyện Nôm Tày. Nhận định này được Hoàng Triều Ân, cho rằng: “Trong kho tàng văn học Nôm Tày, qua kiểm kê cho đến nay, chúng ta đã có trên dưới sáu mươi cuốn sách truyện thơ Nôm khuyết danh Tày;

trong số đó có năm *Truyện Nôm khuyết danh Việt Nam* viết bằng chữ Nôm Tày (kể bằng tiếng Tày)”³⁰. Năm tác phẩm truyện thơ Nôm Việt Nam (Nôm Kinh) mà ông kể tới là: *Lưu Bình - Dương Lễ, Tống Trân - Cúc Hoa, Phạm Tử - Ngọc Hoa, Thạch Sanh, Hoàng Triều*³¹.

Hiện tượng vay mượn cốt truyện Nôm Kinh và chuyển thể thành truyện Nôm Tày (kể theo ngôn ngữ Tày) diễn ra trong quá trình giao lưu văn hóa giữa các tộc người. Điều này cũng đã xảy ra với một số dân tộc khác trên lãnh thổ Việt Nam, trường hợp truyện *Thạch Sanh* là một ví dụ. Truyện *Thạch Sanh* gồm bốn phiên bản của bốn dân tộc khác nhau: phiên bản của người Kinh (truyện *Thạch Sanh*), người Tày (truyện *Thạch Sanh*), người KhMer (*Chau Sanh Chau Thông*)³², người Thái (truyện *Ngu Háu/Con rắn thần Ngu Háu*); hay truyện *Trạng Nguyên* của người Thái có cùng cốt truyện với truyện *Tống Trân Cúc Hoa* của người Kinh; hay truyện *Trạng Tư* của người Thái và truyện *Hoàng Triều* của người Tày có cốt truyện trùng với truyện *Hoàng Triều* của người Kinh... Truyện thơ Nôm ra đời trong giai đoạn lịch sử dân tộc có nhiều biến chuyển sâu sắc về chính trị, tư tưởng, văn hóa và chữ viết. Tạo thành một bộ phận văn học có giá trị trong kho tàng văn học Việt Nam thời trung đại.

Bước đầu khảo cứu niên đại sao chép văn bản 04 truyện trên cho thấy, hầu hết các văn bản Nôm Kinh có niên đại sớm hơn so với văn bản Nôm Tày, cụ thể như sau:

Tên truyện	Niên đại văn bản Nôm Kinh	Niên đại văn bản Nôm Tày ³³
<i>Lưu Bình - Dương Lễ</i>	AB.409, Khải Định thứ 4 (1919)	ST.2237, Bảo Đại thứ 5 (1926)
<i>Phạm Tử - Ngọc Hoa</i>	AB.60, Tự Đức thứ 24 (1871)	ST.2205, Khải Định thứ 8 (1924)
<i>Tống Trân - Cúc Hoa</i>	AB.217, Duy Tân thứ 8 (1914)	ST.2172, Bảo Đại (1933)
<i>Thạch Sanh</i>	AB.221, Duy Tân thứ 6 (1912)	Không ghi niên đại

Qua 04 truyện thơ Nôm trùng tên trùng cốt truyện cho biết, chỉ có một truyện được khắc in vào thế kỷ XIX, ba truyện còn lại được khắc in vào thế kỷ XX.

Tuy 04 truyện trùng tên trùng cốt truyện nhưng nội dung truyện Nôm Kinh thường ngắn gọn hơn so với Nôm Tày, điều đó có thể thấy qua số lượng câu thơ trong mỗi văn bản.

Tên truyện	Nôm Kinh	Số câu thơ	Nôm Tày	Số câu thơ
<i>Lưu Bình - Dương Lễ</i>	AB.409	578 câu	ST. 2237 ³⁴	1.297 câu
<i>Phạm Tử - Ngọc Hoa</i>	AB.60	978 câu	Bản Hoàng Triều Ân ³⁵	927 câu
<i>Tổng Trân - Cúc Hoa</i>	AB.217	1.776 câu	Bản Hoàng Triều Ân	2.995 câu
<i>Thạch Sanh</i>	AB.221	1.854 câu	Bản Hoàng Triều Ân ³⁶	2.005 câu

Như vậy, 04 truyện thơ Nôm này có sự khác biệt về thể loại thơ và số câu thơ trong mỗi văn bản. Cùng một cốt truyện, nhưng ở Nôm Kinh thường ngắn gọn hơn so với Nôm Tày, ở truyện *Lưu Bình - Dương Lễ*, Nôm Tày nhiều hơn Nôm Kinh 719 câu; *Tổng Trân - Cúc Hoa*, Nôm Tày nhiều hơn Nôm Kinh 1.219 câu; *Thạch Sanh*, Nôm Tày nhiều hơn Nôm Kinh 151 câu; riêng truyện *Phạm Tử Ngọc Hoa* thì Nôm Kinh nhiều hơn Nôm Tày 51 câu. Qua đó phần nào thể hiện sự tiếp thu, tính sáng tạo của người Tày khi mượn cốt truyện Nôm Kinh để chuyển thể sang ngôn ngữ và chữ viết của dân tộc Tày. Sự tiếp thu, tính sáng tạo ấy phù hợp với văn hóa và đáp ứng nhu cầu thưởng thức của đồng bào Tày vùng cao. Dưới đây là trích đoạn mở đầu trong truyện *Tổng Trân - Cúc Hoa* giữa Nôm Kinh và Nôm Tày để người đọc có thể thấy được sự khác biệt trong cách kể chuyện giữa đồng bào Kinh và Tày.

Nôm Kinh

“Trước đời vua Đường Thái Tông
Trị vì thiên hạ tây đông thuận hòa
Có người ở huyện Phù Hoa
Gần nơi cửa Luộc ấy là Kinh Nông
Nhà giàu cự phú làm song

Con trai chưa có còn mong lễ nào
Mẹ thì sáu mươi tuổi cao
Thai sinh chẳng có lễ nào cho hay
Trời liền sai khiến xuống ngay
Người vợ khi ấy gặp ngày thụ thai...”
(*Tổng Trân - Cúc Hoa*, AB.217, tr 1)

Nôm Tày

“Lại kể đoạn phú ông Trường giả
Quê vốn nhà ở xã Tây Sơn
Phú ông nhà thật tốt cho qua
Tiếng đồn khắp thiên hạ đã lâu
Không sinh có con trai nam tử
May sinh ba thiếu nữ thân xinh
Con chị Hán Thị Tây nhớ chữ
Thứ hai nàng thiếu nữ nào qua
Thứ ba nàng Cúc Hoa xinh đẹp
Mười ba năm vừa tuổi phương phi...”
(*Tổng Trân - Cúc Hoa*, VNv.601, tr 6)

Qua đoạn mở đầu truyện trên cho thấy, tuy cùng một cốt truyện nhưng cách kể, cách dẫn dắt câu chuyện của người Kinh mạch lạc, súc tích hơn người Tày. Từ cốt truyện của Nôm Kinh, người Tày đã chuyển thể sang ngôn ngữ và chữ viết của dân tộc Tày, kể chuyện theo cách diễn giải tỉ mỉ, phù hợp với văn hóa và sự thưởng thức của đồng bào Tày nhưng không làm phá vỡ cốt truyện vốn có từ Nôm Kinh.

2. Đặc điểm nội dung và nghệ thuật truyện thơ Nôm trùng tên trùng cốt truyện

Nội dung 04 truyện thơ Nôm trùng tên, trùng cốt truyện giữa Nôm Kinh và Nôm Tày đã quá quen thuộc và gần gũi với nhiều thế hệ người dân Việt Nam. Vì vậy, trong khuôn khổ bài viết, chúng tôi chỉ nêu đặc điểm chính về nội dung và nghệ thuật mà không tóm tắt nội dung của 04 truyện thơ này.

1.2. Kết cấu cốt truyện

Truyện thơ Nôm Kinh và Nôm Tày thường được kết cấu theo cốt truyện truyền thống của truyện thơ Nôm Việt Nam, kể truyện theo trình tự thời gian và đi đến một kết thúc có hậu, theo một mô típ chung: gặp gỡ - tai biến - đoàn viên. Các truyện thơ Nôm mang chủ đề khác nhau thì tác phẩm được nhấn mạnh đến các vấn đề khác nhau. Nếu chủ đề truyện là giải phóng tình yêu đôi lứa, thì “gặp gỡ” thường được nhấn mạnh; nếu truyện mang chủ đề đấu tranh đòi công bằng xã hội thì “tai biến” được nhấn mạnh, đặc biệt là vấn đề đấu tranh vượt qua tai biến, tìm lại hạnh phúc. Cả hai chủ đề này về cơ bản giống nhau và đều đi tới một kết thúc có hậu, mang tính lí tưởng, phù hợp và thỏa mãn ước mơ của nhân dân. 04 truyện thơ Nôm này cũng kết cấu theo kiểu truyền thống như vậy. Nhìn một cách tổng quát, cả 04 truyện thơ Nôm đều viết về chủ đề đấu tranh đòi công lý trong xã hội phong kiến, ca ngợi tình bạn, tình yêu, tình nghĩa vợ chồng thủy chung, nhưng trong mỗi truyện lại nhấn mạnh một chủ đề nổi bật riêng. Truyện *Lưu Bình - Dương Lễ* với chủ đề chính là ca ngợi tình bạn giữa chàng Lưu Bình (con nhà giàu sang) và Dương Lễ (nghèo khó), tuy mỗi người có một hoàn cảnh khác

nhau nhưng họ lại trở thành một đôi bạn tốt và cùng giúp đỡ nhau thành danh trên con đường học vấn. Truyện *Phạm Tử - Ngọc Hoa* và *Tổng Trân - Cúc Hoa* với chủ đề chính là ca ngợi tình yêu đôi lứa giữa đôi trai tài gái sắc: chàng là con nhà nghèo khổ, mồ côi, nàng là con nhà quyền quý; tình yêu của họ phải vượt qua những hà khắc của lễ giáo phong kiến, cuối cùng họ cũng được nên duyên vợ chồng và sống hạnh phúc bên nhau. Truyện *Thạch Sanh* với chủ đề chính là sự đấu tranh giữa cái thiện và cái ác, cuối cùng cái thiện thắng cái ác, một cái kết viên mãn cho người đọc. Như vậy, cả 04 truyện thơ đều kết thúc có hậu, mang đậm giá trị nhân văn cao đẹp, thỏa mãn ước mong và sự thưởng thức của nhân dân.

2.2. Nhân vật trong truyện

Nhân vật trong 04 truyện thơ Nôm được xây dựng theo hai tuyến nhân vật rõ ràng: nhân vật chính diện đại diện cho những điều tốt đẹp, tiến bộ và nhân vật phản diện đại diện cho cái xấu xa, độc ác, lạc hậu, bảo thủ. Có thể nói, cách xây dựng hai tuyến nhân vật đối kháng này là nét đặc trưng của hầu hết truyện thơ Nôm viết về chủ đề đấu tranh giai cấp trong xã hội phong kiến. Trong 04 truyện thơ Nôm này, có 03 truyện: *Tổng Trân - Cúc Hoa*; *Phạm Tử - Ngọc Hoa*; *Thạch Sanh* cách xây dựng nhân vật thể hiện rõ theo hai tuyến: chính diện và phản diện. Riêng truyện *Lưu Bình - Dương Lễ*, cách xây dựng tuyến nhân vật không thể hiện rõ hai tuyến nhân vật đối kháng. Tuy nhiên, nhân vật chính diện trong 04 truyện thơ Nôm này đều xây dựng theo khuôn mẫu: chàng trai nghèo, mồ côi, hiếu học, tài giỏi, lương thiện, thành đạt, văn võ song toàn (Dương Lễ, Tổng Trân, Phạm Tử,

Thạch Sanh); cô gái xinh đẹp, con nhà quyền quý, nết na, đảm đang, hiếu thảo (Cúc Hoa, Ngọc Hoa, công chúa). Các nhân vật nam thanh nữ tú được xây dựng trong 04 truyện đều theo hình mẫu con người lý tưởng, có tính cách của hình tượng nhân vật đặc thù trong hầu hết các truyện thơ Nôm. Nhưng bên cạnh đó, mỗi nhân vật trong mỗi truyện lại được miêu tả có quê hương bản quán riêng, như: Tống Trân người ở huyện Phù Hoa³⁷; Cúc Hoa con gái thứ ba của Trưởng giả quê ở Sơn Tây³⁸; Thạch Sanh ở Cao Bình³⁹,... Mỗi nhân vật đều có quê quán, tích cách, số phận riêng thông qua hành động, ngôn ngữ đối thoại thể hiện cảm nghĩ của nhân vật,... góp phần tạo nên giá trị sáng tạo riêng của mỗi tác phẩm.

2.3. Thời gian và không gian trong truyện

Thời gian xuất hiện trong 04 truyện thơ là thời gian tuyến tính, bắt đầu từ những câu chuyện đời xa xưa, không rõ thời nào, trong *Tống Trân - Cúc Hoa cổ truyện* (Nôm Tày), viết: “輅排希太宗治位/Trước bày vua Thái Tông trị vị”⁴⁰ (Trước bày vua Thái Tông trị vị); Nôm Kinh viết: “輅排希唐太宗/Trước đời vua Đường Thái Tông”⁴¹; hay trong *Phạm Tử - Ngọc Hoa*, viết: “吏傳莊王治位/Lại hân tuyên Tang vương trị vị”⁴² (Lại thấy truyện Trang vương trị vị)⁴², Nôm Kinh viết: “莊王御治眾方太淳/Trang vương ngự trị bốn phương thái thuần”⁴³,... Tuy cũng nêu tên vua Đường Thái Tông, vua Trang Vương, nhưng trên thực tế không phải câu chuyện được xảy ra vào thời gian ấy mà chỉ là mượn tích để kể.

Không gian và thời gian trong truyện thơ Nôm là một trong những yếu tố quan

trọng, góp phần tạo nên giá trị nghệ thuật độc đáo cho tác phẩm, giúp người đọc phân biệt giữa Nôm Kinh và Nôm Tày. Điểm khác biệt dễ nhận thấy ở truyện thơ Nôm Tày là không gian núi rừng, bản mường được miêu tả sinh động trong mỗi truyện thơ, truyện *Thạch Sanh* là một ví dụ.

Nôm Kinh

Trời xanh soi xét kẻ gian ngay
Tích cũ còn truyền mới đến nay
Lý nọ lòng mai chua chất lắm
Thạch kia gan đá vững bền thay
Những đem dạ [cá] toan nhớ nước
Nào biết đầu rồng lại gặp mây
Thạch Sanh tân truyện, AB.221, tr 1

Nôm Tày

Xưa có người ở chôn Cao Bình
Người nhân đức chính tên Thạch Nghĩa
Chuyên nghề kiếm củi rừng già bán
Kết lấy nàng người hiền Dương Thị...
Nhà cửa lấy núi rừng làm quán
Lấy củi đuốc làm bạn sớm hôm
Thạch Sanh cổ truyện, tr 3-4

Như vậy, từ đoạn mở đầu truyện Thạch Sanh cho thấy, tuy cùng một cốt truyện nhưng mỗi truyện lại có cách miêu tả khác nhau. Ở Nôm Kinh, qua đoạn mở đầu người đọc đã phần nào thấy được hình ảnh hai nhân vật Lý Thông, Thạch Sanh với hai tính cách đối kháng “kẻ gian, ngay”. Còn ở truyện Nôm Tày, đoạn mở đầu nhân vật chính chưa xuất hiện mà nhân vật phụ (cha mẹ Thạch Sanh, gia thế của Thạch Sanh) lại được miêu tả rất tỉ mỉ. Và không gian miền núi được hiện ra rõ nét qua hình ảnh: kiếm củi rừng già, núi rừng, củi đuốc,... nơi nuôi sống và chở che cho gia đình Thạch Sanh.

Không gian thể hiện trong truyện thơ Nôm nói chung thường là những địa danh

tượng trưng, không có ý nghĩa lịch sử cụ thể rõ ràng, không gian phiếm chỉ. Nhưng những địa danh được nhắc tới trong 04 truyện thơ này lại khiến cho người đọc cảm nhận thấy rõ ràng, cụ thể ở đâu đó.

Lời kết:

Kho tàng văn học dân gian Việt Nam không phải chỉ nói đến văn học dân tộc Kinh mà là sự tổng hợp bởi nhiều nền văn học của các dân tộc thiểu số cùng chung sống trên lãnh thổ Việt Nam, như: Tày, Thái, Nùng, Dao, ... Đây là kho tri thức phong phú, phản ánh về đời sống văn hóa xã hội của cộng đồng các dân tộc Việt Nam thời trung đại. Trong đó, truyện thơ Nôm Kinh và Nôm Tày có sự giao thoa và ảnh hưởng khá rõ nét so với truyện thơ của các dân tộc khác. Bước đầu chúng tôi khảo cứu 04 truyện thơ Nôm trùng tên, trùng cốt truyện giữa Nôm Kinh và Nôm Tày, đây vốn là truyện cổ dân gian của người Kinh được người Tày vay mượn cốt truyện và chuyển thể thành truyện Nôm Tày. Nội dung cốt truyện giữa Nôm Kinh và Nôm Tày không có sự khác biệt, nhưng cách kể chuyện, ngôn ngữ người kể, ngôn ngữ nhân vật, cách diễn tả tâm trạng, không gian miền xuôi và miền núi,... giữa truyện Nôm Kinh và Nôm Tày lại có sự khác biệt đáng kể. Điều đó phần nào thể hiện được sự tiếp thu và tính sáng tạo của người Tày trong sự giao lưu văn hóa giữa các tộc người trên lãnh thổ Việt Nam.

Có thể vẫn còn những truyện thơ Nôm trùng tên khác mà chúng tôi chưa có điều kiện tiếp cận. Hy vọng trong tương lai, sẽ có thêm những bài viết nghiên cứu sự tương đồng và dị biệt giữa truyện thơ Nôm Kinh và Tày hơn nữa để góp phần

phát huy giá trị nguồn di văn truyện thơ Nôm trong kho tàng văn học Việt Nam thời trung đại./.*

T.T.T.H

* Bài viết trong đề tài cấp Bộ “Nghiên cứu văn bản và giá trị nội dung truyện thơ Nôm Tày: Lưu Đài - Hán Xuân, Lưu Tương, Đinh Quân”, tổ chức chủ trì: Viện Nghiên cứu Hán Nôm - Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

Chú thích và tài liệu tham khảo

1. Riêng truyện thơ Nôm Tày đã có 33 tác phẩm, với hơn 90 văn bản khác nhau. Số lượng tác phẩm truyện thơ Nôm Tày lưu trữ tại VNCHN có thể còn nhiều hơn nữa. Vì còn một lượng lớn sách Hán Nôm dân tộc đã được sưu tầm về Viện nhưng chưa đưa ra phục vụ bạn đọc nên chúng tôi chưa khảo cứu được.

2. Nôm Kinh hay còn gọi là Nôm Việt. Ở đây chúng tôi gọi là Nôm Kinh để phân biệt với Nôm Tày.

3. Văn bản *Lưu Bình phú* 刘平赋, AB.39, được đóng gộp cùng với 03 ký hiệu khác: *Hàn Vương tôn phú* 韓王孫賦 (AB.40), *Nguyễn Đạt Nguyễn Sinh tân truyện* 阮達阮生新傳 (AB.41), *Nữ Tú tài tân truyện* 女秀才新傳 (AB.43).

4. *Lưu Bình diễn ca* 劉平演歌 (AB. 66) được đóng gộp với 05 ký hiệu khác: *Phong tình tân truyện* 風情新傳 (AB.63); *Hoa tình tân truyện* 花情新傳 (AB.64); *Quan Âm phú* 觀音賦 (AB.65); *Lưu Bình diễn ca* 劉平演歌 (AB.66); *Kim Kiều diễn ca* 金翹演歌 (AB.67).

5. *Phạm Tử - Ngọc Hoa* 范子玉花 (Nôm Tày), ngoài 09 bản lưu trữ tại VNCHN còn có 01 bản của Hoàng Triều Ân, in ở phần phụ lục *Tổng tập truyện thơ Nôm của các dân tộc*

thiếu số Việt Nam (2010), tập 10, NXB. Khoa học xã hội. Bản này sao chép năm Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa thứ 4 (1949), còn khá đầy đủ, chỉ bị mất một số chữ ở hai trang cuối.

6. *Ngọc Hoa cổ tích truyện* 玉花古跡傳, AB.60, khắc in năm Tự Đức thứ 24 (1871) lưu trữ tại VNCHN. Còn có bản *Ngọc Hoa cổ tích truyện* 玉花古跡傳, khắc in năm Bảo Đại Nhân thân (1932) lưu trữ tại Thư viện Quốc gia Việt Nam, ký hiệu R.53. Hai văn bản tương đối giống nhau, chỉ khác nhau một số chữ. Ví dụ: Câu cuối trong bản AB.60, ghi: “Chép làm Quốc ngữ để truyền hậu cho”; câu cuối trong bản R.53, ghi: “Thành làm quốc ngữ để truyền hậu cho”.

7. Văn bản được đóng gộp với 04 văn bản khác là: *Tể Nha phiến văn* 祭鴉片文 (AB.57); *Thu dạ lữ hoài ngâm* 秋夜旅懷吟 (AB.58), *Kim Vân Kiều phú* 金雲翹賦 (AB.59), *Ngọc Hoa cổ tích truyện* 玉花古跡傳 (AB.60); *Ngũ canh phú* 五更賦 (AB.61).

8. ST.2153, gồm 192 trang: Phần đầu là truyện *Mẫu Đơn* 母丹 (từ tr. 1a - 90b), niên đại sao chép là Duy Tân thứ 3 (1909). Phần 2 truyện *Phạm Tử - Ngọc Hoa* (từ tr. 91a - 96b, gồm 02 đoạn, 12 trang).

9. ST.2157 gồm 90 trang: Phần đầu chép truyện *Nam Kim - Thị Đan* (42 trang). Phần sau chép truyện *Phạm Tử - Ngọc Hoa* (48 trang). Các truyện được viết liền mạch, chỉ chia 1 đoạn.

10. ST.2205 gồm 138 trang: Phần đầu chép truyện *Mẫu Đơn*. Phần hai chép truyện *Phạm Tử* (23 trang, gồm có phần mở đầu và 05 đoạn truyện). Phần ba chép *Phong lưu*.

11. ST.2243 gồm 128 trang: Phần đầu ghi chép truyện *Phạm Tử* (từ trang 1a đến 34a). Phần 2 là nội dung khác (từ tr.34b - 64b).

12. ST.2265, gồm 02 truyện thơ: Phần đầu chép truyện *Lý Thế Khanh*, niên đại sao

chép là năm Quý Sửu, Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa năm thứ 30 (1974). Phần 2 chép truyện *Phạm Tử Ngọc Hoa*, chỉ có 03 đoạn, từ tr.64b - 76b.

13. ST.4092, gồm 70 trang: Phần đầu ghi chép truyện *Phạm Tử* (từ tr.1a - 13b). Phần 2 chép truyện *Lưu Đài - Hán Xuân* (từ tr.15a - 35b).

14. *Truyện Tống Trân - Cúc Hoa* (Nôm Tây), ngoài 06 văn bản lưu trữ tại VNCHN còn có 01 bản của Hoàng Triều Ân, sao chép năm Thành Thái thứ 15 (1903), còn đầy đủ, được tác giả phiên dịch và in trong *Tổng tập truyện thơ Nôm của các dân tộc thiểu số Việt Nam* (2010), tập 10, NXB. KHXH (nguyên bản chữ Nôm Tây ở phần phụ lục).

15. VNv.600: Phần mở đầu chỉ còn lại hơn 01 trang. Từ đoạn 1 đến đoạn 13 còn đầy đủ.

16. VNv.601 thiếu phần mở đầu và một phần đoạn 1, từ đoạn 2 đến đoạn 13 đầy đủ.

17. VNv.676, ghi chép 05 truyện khác nhau: *Tống Trân - Cúc Hoa* (từ tr. 1a - 50a); phần còn lại là các truyện: *Quảng Tân - Ngọc Lương*, *A Quý*, *Tây Hán*, *Long Tôn*.

18. ST. 2222, gồm 62 trang, trong đó chỉ có 24 trang thuộc nội dung truyện *Tống Trân*, chưa được đánh dấu ngắt câu, ngắt đoạn. Dựa theo cách phân đoạn ở các văn bản khác với câu mở đầu là “Lại cạ đoạn...” (Lại kể đoạn) thì văn bản này chỉ có một câu “Lại cạ đoạn...” ở tr.18a.

19. Kho sách của VNCHN hiện chỉ có *Truyện Thạch Sanh* viết bằng chữ Nôm Kinh (AB.221), chưa có bản chữ Nôm Tây. Nhưng ở phần phụ lục *Tổng tập truyện thơ Nôm các dân tộc thiểu số Việt Nam* (2010), Tập 9, Nxb. KHXH, đã có bản chữ Nôm Tây, tr.297 - 404 do Hoàng Triều Ân cung cấp.

20. *Thạch Sanh tân truyện*, AB.211 (in năm Duy Tân Nhâm Tý (1912) lưu trữ tại VNCHN và bản R.51 (in năm Khải Định Đinh Tị (1917)) lưu trữ tại Thư viện Quốc gia Việt Nam, hai văn bản tương đối giống nhau, chỉ khác năm in. Ngoài ra, tại Thư viện Quốc gia Việt Nam còn lưu trữ 04 văn bản khác, gồm các ký hiệu: R.1815, khắc in năm Khải Định Mậu Ngọ (1918); R.1523, khắc in năm Khải Định Giáp Tý (1924); R.1527, khắc in năm Khải Định Giáp Tý (1924); R.1882, không ghi niên đại (theo Trịnh Khắc Mạnh (2016), “Truyện thơ của các dân tộc (Kinh, Tây, Thái) từ góc nhìn so sánh qua truyện thơ dùng sĩ diệt ác thú cứu công chúa”, *Tạp chí Hán Nôm*, số 4, tr.23-33).

21. Theo Hoàng Triều Ân, có 05 truyện: *Phạm Tử - Ngọc Hoa*, *Tổng Trân - Cúc Hoa*, *Thạch Sanh*, *Hoàng Triều*, *Lưu Bình - Dương Lễ*. Kho sách VNCHN đang lưu trữ 05 bản truyện này, nhưng riêng truyện *Hoàng Triều* có bản chữ Nôm Kinh mà chưa có bản chữ Nôm Tày.

22. Hoàng Phê (chủ biên), (2003), *Từ điển tiếng Việt*, NXB. Đà Nẵng, tr.1054, giải thích “Truyện cổ tích: truyện cổ dân gian phản ánh cuộc đấu tranh trong xã hội, thể hiện tình cảm, đạo đức, ước mơ của nhân dân, về hình thức thường mang nhiều yếu tố thần kỳ, tưởng tượng và ước lệ”.

23. *Lưu Bình - Dương Lễ tân truyện*, AB.409, bản Nôm Kinh, hai câu cuối truyện.

24. *Ngọc Hoa cổ tích truyện*, AB.60, bản Nôm Kinh, hai câu cuối truyện.

25. *Tổng Trân - Cúc Hoa tân truyện*, AB.217, bản Nôm Kinh, hai câu cuối truyện.

26. *Thạch Sanh tân truyện*, AB.221, bản Nôm Kinh, hai câu cuối truyện.

27. *Tổng Trân - Cúc Hoa cổ truyện*, tr.1, bản chữ Nôm Tày do Hoàng Triều Ân cung

cấp, phần phụ lục in trong *Tổng tập truyện thơ Nôm các dân tộc thiểu số Việt Nam* (2010), Tập 10, NXB. Khoa học xã hội (Bản lưu tại VNCHN bị rách mất phần mở đầu nên không có những câu này).

28. Cao Huy Đình (1974), *Tìm hiểu tiến trình văn học dân gian Việt Nam*, tr.114-115, NXB. Khoa học xã hội.

29. Kiều Thu Hoạch (2006), *Văn học dân gian người Việt*, tr.370-371, NXB. Khoa học xã hội.

30. *Tổng tập truyện thơ Nôm các dân tộc thiểu số ở Việt Nam* (2010), Tập 10, tr.7, NXB. Khoa học xã hội.

31. Kho sách của VNCHN chưa thấy truyện *Hoàng Triều*. Thư viện Quốc gia Việt Nam có lưu trữ truyện *Hoàng Triều*, ký hiệu R.357 (Nôm Kinh), khắc in năm Quý Hợi, niên hiệu Khải Định thứ 8 (1923).

32. Lê Thị Diễm Phúc, *Đặc trưng văn hóa dân tộc qua truyện kể Thạch Sanh Lý Thông (người Kinh) và Châu Sanh Châu Thông (người Khmer)*, theo <https://www.vns.edu.vn>, đăng ngày 17 tháng 11 năm 2019.

33. Những truyện thơ viết bằng Nôm Tày chúng tôi lựa chọn ở đây, là những văn bản được sao chép đầy đủ, có tên tác phẩm và niên đại rõ ràng. Còn một số văn bản có ghi niên đại sớm hơn nhưng đó là những bản ghi chép không đầy đủ. Trong số 18 bản Nôm Tày lưu trữ tại VNCHN thì bản có niên đại sớm nhất là năm Khải Định 5 (1920) (chưa kể đến bản truyện *Tổng Trân Cúc Hoa* (chữ Nôm Tày) của Hoàng Triều Ân có niên đại Thành Thái thứ 15 (1903)).

34. *Lưu Bình - Dương Lễ* (Nôm Tày, ST. 2237), được giới thiệu, phiên dịch và in trong *Tổng tập truyện thơ Nôm các dân tộc thiểu số Việt Nam* (2013), Tập 14, NXB. Khoa học xã hội.

35. *Tống Trân - Cúc Hoa*, Phạm Tử - Ngọc Hoa, phần phụ lục văn bản Nôm Tày do Hoàng Triều Ân cung cấp, in trong *Tổng tập truyện thơ Nôm các dân tộc thiểu số Việt Nam* (2010), Tập 10, NXB. Khoa học xã hội.

36. *Thạch Sanh*, phần phụ lục chữ Nôm Tày (do Hoàng Triều Ân cung cấp) in trong *Tổng tập truyện thơ Nôm các dân tộc thiểu số Việt Nam* (2010), Tập 9, NXB. Khoa học xã hội.

37. *Tống Trân - Cúc Hoa*, AB.217, tr.1 (Nôm Kinh), ghi: “Có người ở huyện Phù Hoa, Gần nơi cửu Lộc (Luộc) ấy là Kinh Nông”, nay thuộc huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên.

38. *Tống Trân - Cúc Hoa* (Nôm Tày), VNv.601, tr.6, ghi: “Lại kể đoạn phú ông Trường giả, Quê vốn nhà ở xã Tây Sơn”. Bản Nôm Kinh (AB.217, dòng 1-2 tr.3) lại ghi: “Có ngày qua huyện Phù Hoa, Đến nơi Lan phủ gọi là Sơn Tây, Thấy nhà Trường giả giàu thay”.

39. *Truyện Thạch Sanh*, tr. 3 (Nôm Tày), ghi: “Xưa mì cần dú tí Cao Bình, Cần nhân đức chính danh Thạch Nghĩa/Xưa có người ở chốn Cao Bình, Người nhân đức chính tên Thạch Nghĩa”.

40. *Tống Trân - Cúc Hoa cổ truyện*, phần phụ lục chữ Nôm Tày in trong *Tổng tập*

truyện thơ Nôm các dân tộc thiểu số Việt Nam (2010), Tập 10, NXB. Khoa học xã hội, dòng 2 tr.1 (do văn bản tại VNCHN bị rách mấy trang đầu nên chúng tôi trích dẫn từ bản chữ Nôm này).

41. *Tống Trân tân truyện*, câu 1, dòng 1, tr. 1 (Nôm Kinh, AB.217).

42. *Phạm Tử - Ngọc Hoa*, dòng 1 tr. 2, phần phụ lục văn bản Nôm Tày do Hoàng Triều Ân cung cấp, in trong *Tổng tập truyện thơ Nôm các dân tộc thiểu số Việt Nam* (2010), Tập 10, NXB. Khoa học xã hội.

43. *Ngọc Hoa cổ truyện* (Nôm Kinh, AB.60), tr.1, dòng 3, câu 6.

44. Trịnh Khắc Mạnh (2016), “Truyện thơ của các dân tộc (Kinh, Tày, Thái) từ góc nhìn so sánh qua truyện thơ dùng sĩ diệt ác thú cứu công chúa”, *Tạp chí Hán Nôm*, số 4, tr.23-33.

45. Trịnh Khắc Mạnh chủ biên (2009, 2010, 2012), *Thư mục sách Hán Nôm các dân tộc thiểu số Việt Nam*, Tập 1, 2, 3, NXB. Khoa học xã hội.

46. Trần Nghĩa, François Gros chủ biên (1993), *Di sản Hán Nôm Việt Nam thư mục đề yếu*, NXB. Khoa học xã hội.